

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : 1503/QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 29 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì dự án xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 73/TTr-KTHT ngày 27/4/2021 về việc phê duyệt dự án Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu.

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bến Cầu.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa góp phần nâng cao cuộc sống của nhân dân trong khu vực; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã Long Phước nói riêng và địa bàn huyện Bến Cầu nói chung.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô (theo hồ sơ thiết kế): Nâng cấp sỏi đỏ tuyến đường trên nền đường đất hiện hữu, cụ thể:

a. Phần đường:

- Tổng chiều dài tuyến $L = 759\text{m}$.
- Tốc độ thiết kế : 20 km/h .
- Chiều rộng mặt đường : $2 \text{ bên} \times 1,75\text{m} = 3,5\text{m}$.
- Chiều rộng lề đường : $2 \text{ bên} \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$.
- Chiều rộng nền đường : $5,0\text{m}$.
- Ta luy nền đường đắp : $1:1,5$
- Dốc ngang mặt đường : 3%
- Dốc ngang lề đường : 3%
- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:
- + Lớp sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$.
- + Đắp mặt đường hiện trạng đến cao độ thiết kế bằng đất đắp chọn lọc C2, $K \geq 0,95$.
- Kết cấu lề đường từ trên xuống:
- + Lớp sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$.
- + Đắp lề đường hiện trạng đến cao độ thiết kế bằng đất đắp chọn lọc C2, $K \geq 0,95$.

b. Phần thoát nước:

- Thoát nước theo hệ thống rãnh dọc hai bên đường và theo lưu vực tự nhiên.
- Thiết kế mới 02 công thoát nước qua đường

STT	Lý trình	Khẩu độ	Chiều dài(m)	Ghi chú
1	Km0+06	1D60	7,0	
2	Km0+280	1D60	6,0	

- Móng công bằng bê tông đá $4 \times 6 \text{ M150}$ dày 10cm và bê tông đá $1 \times 2 \text{ M200}$ dày 10cm .

- Tường đầu, tường cánh và sân xối bằng bê tông đá $1 \times 2 \text{ M200}$.
- Mối nối công bằng phương pháp xảm D60.
- Sử dụng ống cống ly tâm.
- Tải trọng thiết kế H30- XB80.

c. An toàn giao thông:





- Cọc tiêu được cắm tại các đầu cống (mỗi đầu cống 02 cọc tiêu).
 - Thiết kế lắp đặt biển báo giao thông tuân thủ theo QCVN 41 : 2019/BGTVT.
- Lắp đặt biển báo tại các vị trí đầu tuyến, giao lộ, các đường cong và cuối tuyến.

5. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng:
Công ty CP TVXD NN&PTNT Tây Ninh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
- **Diện tích sử dụng đất:** 5.313 m² (theo mặt bằng đường hiện hữu và vận động dân hai bên).

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- **Loại, nhóm dự án:** Dự án ĐTXD công trình giao thông, dự án nhóm C
- **Loại, cấp công trình chính:** Công trình giao thông, cấp IV.
- **Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:** Theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

8.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

8.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4054:05 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô
- TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.
- QCVN41:2019-BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu Bê tông và BTCT.
- TCVN 9113:2012 Tiêu chuẩn thiết kế ống bê tông cốt thép thoát nước.
- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8857:2011 Lốp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9436:2012 Thi công và nghiệm thu nền đường.
- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn nêu trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Báo cáo kết quả thẩm tra.
- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn khác hiện hành.

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

- **Tổng mức đầu tư:** 790.792.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng)

- Giá trị các khoản mục chi phí:

+ Chi phí xây dựng	:	611.053.573	đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	16.309.575	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	85.000.835	đồng
+ Chi phí khác	:	14.400.526	đồng

+ Chi phí dự phòng

:

64.027.954 đồng

10. Tiến độ thực hiện dự án : Năm 2021

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn sự nghiệp theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP, trong năm 2021

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- **Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên:** như nêu trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Báo cáo kết quả thẩm tra.

- **Yêu cầu về phương án bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

14. Các nội dung khác: Như trong báo cáo kinh tế kỹ thuật, Báo cáo kết quả thẩm tra, Kết quả thẩm định và theo quy định hiện hành.

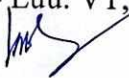
Điều 2. Sau khi dự án được phê duyệt, chủ đầu tư được thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định về trình tự đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước ban hành.

Chủ đầu tư dự án, các tổ chức tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thẩm tra và thẩm định phải chịu trách nhiệm về kết quả công việc do mình thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

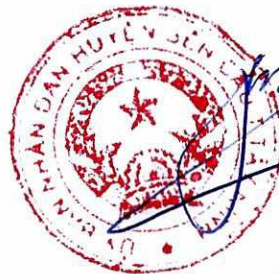
Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, Chủ tịch UBND xã Long Phước và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, VP HĐND&UBND.



CHỦ TỊCH



Phan Văn Hòa

Số: 73 /TTr-KTHT

Bến Cầu, ngày 27 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt dự án Sởi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài

Kính gửi: UBND huyện Bến Cầu.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về Công bố Đơn giá nhân công xây dựng quý III và quý IV trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về Công bố ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình quý III và quý IV trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm Tờ trình số 119/TTr-BQLDA ngày 31/3/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu;



Căn cứ báo cáo kết quả thẩm tra số 73/BC-TVTH ngày 25/3/2021 của Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh về việc thẩm tra thiết kế, dự toán công trình Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài;

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài tại văn bản số 94 /KTHT ngày 27/4/2021 của Phòng Kinh tế và Hạ tầng,

Phòng Kinh tế và Hạ tầng trình UBND huyện phê duyệt dự án đầu tư xây dựng với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

2. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bến Cầu.

3. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

3.1. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa góp phần nâng cao cuộc sống của nhân dân trong khu vực; từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông trên địa bàn xã Long Phước nói riêng và địa bàn huyện Bến Cầu nói chung.

3.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Quy mô (theo hồ sơ thiết kế): Nâng cấp sỏi đỏ tuyến đường trên nền đường đất hiện hữu, cụ thể:

a. Phần đường:

- Tổng chiều dài tuyến $L = 759\text{m}$.

- Tốc độ thiết kế : 20 km/h .

- Chiều rộng mặt đường : $2\text{ bên} \times 1,75\text{m} = 3,5\text{m}$.

- Chiều rộng lề đường : $2\text{ bên} \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$.

- Chiều rộng nền đường : $5,0\text{m}$.

- Ta luy nền đường đắp : $1:1,5$

- Dốc ngang mặt đường : 3%

- Dốc ngang lề đường : 3%

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:

+ Lớp sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$.

+ Đắp mặt đường hiện trạng đến cao độ thiết kế bằng đất đắp chọn lọc C2, $K \geq 0,95$.

- Kết cấu lề đường từ trên xuống:

+ Lớp sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$.

+ Đắp lề đường hiện trạng đến cao độ thiết kế bằng đất đắp chọn lọc C2, $K \geq 0,95$.

b. Phần thoát nước:

- Thoát nước theo hệ thống rãnh dọc hai bên đường và theo lưu vực tự nhiên.

- Thiết kế mới 02 cống thoát nước qua đường

STT	Lý trình	Khẩu độ	Chiều dài(m)	Ghi chú
1	Km0+06	1D60	7,0	

2	Km0+280	1D60	6,0	
---	---------	------	-----	--

- Móng cống bằng bê tông đá 4x6 M150 dày 10cm và bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm.

- Tường đầu, tường cánh và sân xối bằng bê tông đá 1x2 M200.

- Môi nổi cống bằng phương pháp xảm D60.

- Sử dụng ống cống ly tâm.

- Tải trọng thiết kế H30- XB80.

c. An toàn giao thông:

- Cọc tiêu được cắm tại các đầu cống (mỗi đầu cống 02 cọc tiêu).

- Thiết kế lắp đặt biển báo giao thông tuân thủ theo QCVN 41 : 2019/BGTVT.
Lắp đặt biển báo tại các vị trí đầu tuyến, giao lộ, các đường cong và cuối tuyến.

4. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

- **Địa điểm xây dựng:** Xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Diện tích sử dụng đất:** 5.313 m² (theo mặt bằng đường hiện hữu và vận động dân hai bên).

5. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- **Loại, nhóm dự án:** Dự án ĐTXD công trình giao thông, dự án nhóm C.

- **Loại, cấp công trình chính:** Công trình giao thông, cấp IV.

- **Thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:** Theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ GTVT.

6. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

6.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

6.2. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCVN 4054:05 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô

- TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.

- QCVN41:2019-BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu Bê tông và BTCT.

- TCVN 9113:2012 Tiêu chuẩn thiết kế ống bê tông cốt thép thoát nước.

- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu.

- TCVN 8857:2011 Lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu.

- TCVN 9436:2012 Thi công và nghiệm thu nền đường.

- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn nêu trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Báo cáo kết quả thẩm tra.

- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn khác hiện hành.



7. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:
- Tổng mức đầu tư: 790.792.000 đồng (Bảy trăm chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng)

- Giá trị các khoản mục chi phí:

+ Chi phí xây dựng	:	611.053.573 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	16.309.575 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	85.000.835 đồng
+ Chi phí khác	:	14.400.526 đồng
+ Chi phí dự phòng	:	64.027.954 đồng

8. Tiến độ thực hiện dự án : Năm 2021

9. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Vốn sự nghiệp theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP, trong năm 2021

10. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư (nếu có):

- **Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên:** như nêu trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Báo cáo kết quả thẩm tra.

- **Yêu cầu về phương án bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư:** Không.

12. Các nội dung khác: Như trong báo cáo kinh tế kỹ thuật, Báo cáo kết quả thẩm tra, Kết quả thẩm định và theo quy định hiện hành.

Kính trình UBND huyện Bến Cầu xem xét quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Trương Văn Đức

**UBND HUYỆN BẾN CẦU
PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94 /KTHT

Bến Cầu, ngày 27 tháng 4 năm 2021

V/v thông báo kết quả thẩm định
BCKTKT đầu tư xây dựng dự án Sỏi phún
tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

Phòng Kinh tế và Hạ tầng đã nhận Văn bản số 119/TTTr-BQLDA ngày 31/3/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu về việc Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về Công bố Đơn giá nhân công xây dựng quý III và quý IV trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh về Công bố ca máy và thiết bị thi công xây dựng công trình quý III và quý IV trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng dự án trên địa bàn tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định,

Sau khi xem xét, Phòng Kinh tế và Hạ tầng thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH



1. Tên dự án: Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.
 2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình Giao thông, cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện.

4. Tên chủ đầu tư và các thông tin để liên hệ: Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện.

5. Địa điểm xây dựng: xã Long Phước, huyện Bến Cầu.

6. Giá trị tổng mức đầu tư: **790.792.000 đồng**.

7. Nguồn vốn đầu tư: Vốn sự nghiệp theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- TCVN 4054:05 Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô
- TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế.
- QCVN41:2019-BGTVT Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- TCVN 5574:2018 Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu Bê tông và BTCT.
- TCVN 9113:2012 Tiêu chuẩn thiết kế ống bê tông cốt thép thoát nước.
- TCVN 9115:2019 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8857:2011 Lốp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu.
- TCVN 9436:2012 Thi công và nghiệm thu nền đường.
- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn nêu trong hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và

Báo cáo kết quả thẩm tra.

- Các quy chuẩn, quy trình, tiêu chuẩn khác hiện hành.

10. Nhà thầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty CP TVXD NN&PTNT Tây Ninh.

11. Nhà thầu thẩm tra: Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021.

- Căn cứ Biên bản số 63/BB-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc họp thông qua hồ sơ thiết kế các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2021 - Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư.

- Tờ trình số 119/TTr-BQLDA ngày 31/3/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu về việc Thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

2. Hồ sơ, tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế, thẩm tra:

- Hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

- Báo cáo kết quả thăm tra số 73/BC-TVTH ngày 25/3/2021 của Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh về việc thăm tra thiết kế, dự toán công trình Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

Năng lực của nhà thầu lập BCKTKT, nhà thầu thăm tra và các cá nhân thực hiện đối với dự án được chủ đầu tư khẳng định đảm bảo theo quy định hiện hành tại Văn bản số 119/TTr-BQLDA ngày 31/3/2021 của Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu về việc Thăm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

Quy mô (theo hồ sơ thiết kế): Nâng cấp sỏi đỏ tuyến đường trên nền đường đất hiện hữu, cụ thể:

a. Phần đường:

- Tổng chiều dài tuyến $L = 759\text{m}$.

- Tốc độ thiết kế : 20 km/h .

- Chiều rộng mặt đường : $2 \text{ bên} \times 1,75\text{m} = 3,5\text{m}$.

- Chiều rộng lề đường : $2 \text{ bên} \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$.

- Chiều rộng nền đường : $5,0\text{m}$.

- Ta luy nền đường đắp : $1:1,5$

- Dốc ngang mặt đường : 3%

- Dốc ngang lề đường : 3%

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống:

+ Lớp sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$.

+ Đắp mặt đường hiện trạng đến cao độ thiết kế bằng đất đắp chọn lọc C2, $K \geq 0,95$.

- Kết cấu lề đường từ trên xuống:

+ Lớp sỏi đỏ dày 20cm , $K \geq 0,98$.

+ Đắp lề đường hiện trạng đến cao độ thiết kế bằng đất đắp chọn lọc C2, $K \geq 0,95$.

b. Phần thoát nước:

- Thoát nước theo hệ thống rãnh dọc hai bên đường và theo lưu vực tự nhiên.

- Thiết kế mới 02 công thoát nước qua đường

STT	Lý trình	Khẩu độ	Chiều dài(m)	Ghi chú
1	Km0+06	1D60	7,0	
2	Km0+280	1D60	6,0	

- Móng cống bằng bê tông đá $4 \times 6 \text{ M150}$ dày 10cm và bê tông đá $1 \times 2 \text{ M200}$ dày 10cm .

- Tường đầu, tường cánh và sân xối bằng bê tông đá $1 \times 2 \text{ M200}$.

- Mỗi nối cống bằng phương pháp xảm D60.

- Sử dụng ống cống ly tâm.

- Tải trọng thiết kế H30- XB80.

c. An toàn giao thông:

- Cọc tiêu được cắm tại các đầu cống (mỗi đầu cống 02 cọc tiêu).
- Thiết kế lắp đặt biển báo giao thông tuân thủ theo QCVN 41 : 2019/BGTVT. Lắp đặt biển báo tại các vị trí đầu tuyến, giao lộ, các đường cong và cuối tuyến.

* Các nội dung khác như nêu trong Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Báo cáo kết quả thẩm tra.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng: Phù hợp.

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận: Đáp ứng.

3. Việc lập tổng mức đầu tư xây dựng, xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng:

- Sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định tổng mức đầu tư xây dựng: Tuân thủ.
- Về giá trị tổng mức đầu tư xây dựng công trình: **790.792.000 đồng** (Bảy trăm chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Stt	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm tra trước khi trình thẩm định	Giá trị thẩm định (theo kết quả thẩm tra)	Tăng, giảm
1	Chi phí xây dựng	611.053.573	611.053.573	0
2	Chi phí quản lý dự án	16.309.575	16.309.575	0
3	Chi phí tư vấn	85.000.835	85.000.835	0
4	Chi phí khác	14.400.526	14.400.526	0
5	Chi phí dự phòng	64.027.954	64.027.954	0
	Tổng cộng (làm tròn):	790.792.000	790.792.000	0

4. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án: Phù hợp.

5. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có): Không có.

6. Các nội dung khác:

- Sự tuân thủ quy định pháp luật về lập, thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Tuân thủ.

- Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế: Phù hợp.

- Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế: Phù hợp.

- Sự tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường: Tuân thủ.

V. KẾT LUẬN

1. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình.

3. Kiến nghị:

- Đề nghị chủ đầu tư thực hiện theo các kiến nghị của Báo cáo kết quả thẩm tra số 73/BC-TVTH ngày 25/3/2021 của Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh về việc thẩm tra thiết kế, dự toán công trình Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

- Vật liệu sử dụng trong công trình cần đảm bảo theo Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng.

- Sau khi đưa vào sử dụng, tuyến đường phục vụ cho việc vận chuyển nông sản của nhân dân là chủ yếu, do đó đề nghị lắp đặt biển báo hạn chế tải trọng trục xe thấp nhất là 6 tấn.

- Đề nghị chủ đầu tư, tư vấn thiết kế bổ sung nội dung về thời hạn sử dụng công trình theo thiết kế.

- Đề nghị chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt giá đối với các loại vật liệu, thiết bị không có trong Công bố giá vật liệu xây dựng của liên Sở Xây dựng - Tài chính Tây Ninh.

- Khối lượng quyết toán, nguồn gốc, chủng loại vật liệu phải được quyết toán theo thực tế thi công công trình.

Trên đây là thông báo của Phòng Kinh tế và Hạ tầng về kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- UBND huyện (b/c);
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHỔ TRƯỞNG PHÒNG



[Handwritten signature]

Trần Minh Kha

Số: 119 /TTr-BQLDA

Bến Cầu, ngày 31 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KINH TẾ – KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài

Kính gửi: Phòng Kinh tế & Hạ tầng.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về việc Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành quy định phân cấp quản lý v/v thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 09/05/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý và thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Tây Ninh kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021;

Căn cứ Biên bản số 63/BB-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc họp thông qua hồ sơ thiết kế các công trình chuẩn bị đầu tư năm 2021-Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài do Công ty CP TVXD NN&PTNT Tây Ninh lập 19/3/2021;

Căn cứ Báo kết quả thăm tra số 73/BC-TVTH ngày 25/3/2021 của Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh về việc thăm tra thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình: Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.

Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu trình phòng Kinh tế & Hạ tầng thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với một số nội dung sau:

I./ Thông tin chung về công trình:



1. Tên công trình: Sỏi phun tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài.
 2. Loại, cấp quy mô công trình:
 - Nhóm dự án: Nhóm C.
 - Loại công trình: Công trình giao thông.
 - Cấp công trình: Cấp IV(Cấp quản lý).
 - Cấp thiết kế của đường: Cấp B.
 3. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD huyện Bến Cầu.
 - Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
 - Số điện thoại: 02763.761869.
 4. Địa điểm xây dựng: Xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.
 5. Giá trị dự toán xây dựng công trình: **790.792.000 đồng**. *Bằng chữ: (Bảy trăm chín mươi triệu, bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng)*
- Trong đó:
- | | | | |
|----------------------------------|---|-------------|------|
| + Chi phí xây dựng | : | 611.053.573 | đồng |
| + Chi phí quản lý dự án | : | 16.309.575 | đồng |
| + Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 85.000.837 | đồng |
| + Chi phí khác | : | 14.400.527 | đồng |
| + Chi phí dự phòng | : | 64.027.953 | đồng |
6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn sự nghiệp theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP.
 7. Nhà thầu lập dự toán và thiết kế xây dựng: Công ty CP TVXD NN&PTNT Tây Ninh.

8. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- | | |
|--------------------|---|
| -427/HD-SGTVT | Hướng dẫn lựa chọn quy mô cấp đường để thực hiện tiêu chí đường giao thông nông thôn – thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 -2020 |
| -TCVN 4054:05 | Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô. |
| -TCVN 10380:2014 | Đường giao thông nông thôn – yêu cầu thiết kế. |
| -QCVN41:2019-BGTVT | Quy chuẩn Quốc gia về báo hiệu đường bộ. |
| -TCVN 4447:2012 | Công tác đất – thi công và nghiệm thu.. |
| -TCVN 9436:2012 | thi công và nghiệm thu nền đường.. |
| -TCVN 9115:2019 | Kết cấu BT và BTCT lắp ghép – Thi công và nghiệm thu. |
| - TCVN 8857:2011 | Lớp kết cấu áo đường.ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – vật liệu, thi công và nghiệm thu |

9. Các thông tin khác có liên quan: Không

II./ Danh mục hồ sơ gửi kèm bao gồm:

1. Các văn bản pháp lý:

-Căn cứ Quyết định số 3033/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt kế hoạch vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2021,

-Căn cứ Biên bản số 63/BB-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Bến Cầu về việc họp thông qua hồ sơ thiết kế các công trình chuẩn bị đầu tư năm 2021-Nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư;

-Hồ sơ báo cáo Kinh tế - kỹ thuật.

2. Tài liệu khảo sát, thiết kế, dự toán:

-Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán.

3. Hồ sơ năng lực của nhà thầu:

-Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân thiết kế theo quy định:

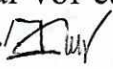
+Năng lực hoạt động của tổ chức tư vấn, năng lực hành nghề của cá nhân thiết kế bản vẽ thi công đáp ứng điều kiện theo yêu cầu được quy định tại Điều 91, 93 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

+Một số công trình chính mà nhà thầu tư vấn đã thực hiện gồm:

1/. Sỏi phún tuyến đường Tiên Thuận 22, từ HBC-02 (Nhà ông Mật)- nhà ông Đặc.

2/. Láng nhựa đường kênh tiêu 2 (đường Tiên Thuận mới).

3/. Nhựa hóa tuyến đường Tiên Thuận 2 (đoạn 1), từ HBC14 (nhà ông Te) đến nhà ông Te.

Ban QLDA ĐTXD trình phòng Kinh tế & Hạ tầng thẩm định hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sỏi phún tuyến đường từ tổ 5 đến đường Bàu Dài với các nội dung nêu trên để Ban QLDA ĐTXD có cơ sở triển khai thực hiện. 



Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu VT Ban QLDA;

GIÁM ĐỐC



Đỗ Hoàng Khải